

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 10

Hán dịch: Đồi Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.

Pháp hội 3: MẬT TÍCH KIM CANG LỰC SĨ (Phần 3)

Lúc bảy giờ Bồ-tát Tịch Ý lại hỏi Mật Tích Kim Cang lực sĩ:

–Đức Như Lai có bao nhiêu pháp bí yếu? Những pháp bí yếu của Như Lai, tất cả hàng Thanh văn và Duyên giác chẳng thể hiểu được, nói gì đến kẻ phàm phu là hạng mê tối. Lành thay! Ngài Mật Tích, xin ngài vui lòng ban tuyên những pháp bí yếu của Đức Như Lai. Tất cả chúng hội đều muốn được nghe.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ ghi nhớ. Nay tôi sẽ trình bày bí yếu của Như Lai, có ba sự: Một là thân bí mật, hai là khẩu bí mật và ba là ý bí mật.

Sao gọi là thân bí mật?

Ở nơi thân, Đức Như Lai không tưởng nghĩ cũng không nhớ đến mà hiện đủ tất cả oai nghi lễ tiết. Nếu có hàng trời hay người tự thích kinh hành, lúc thấy Đức Như Lai kinh hành, họ tự nghĩ rằng Đức Như Lai Thế Tôn là trên hết. Những người và trời ấy liền thấy thân mật của Đức Như Lai. Tâm Đức Phật không hề suy nghĩ mong mỏi mà tất cả chúng sinh nhìn thấy oai nghi diệu đức chí chân của Đức Như Lai. Nếu có hàng trời hay người thích ngồi, thì họ thấy Đức Như Lai ngồi. Nếu có hàng trời hay người thích nằm, thì họ thấy Như Lai nằm. Nếu thích nghe kinh, thì họ thấy Đức Như Lai thuyết kinh. Nếu thích yên lặng, thì họ thấy Đức Như Lai im lặng. Nếu thích thiền định, thì họ thấy Đức Như Lai nhập Tam-muội. Nếu có hàng trời hay người mắt nhìn chẳng nháy, thì họ thấy mắt của Như Lai chưa lúc nào nháy. Hoặc hạng ý tự tại có người thích ánh sáng, thì họ thấy Đức Như Lai có ánh sáng vô ngại. Có người thích màu tử kim, thì họ thấy màu vàng tử ma. Hoặc có hàng trời hay người thích màu bạc, màu thủy tinh, màu lưu ly, màu mã não, màu xa cừ, màu hoàng kim, màu trân châu, các màu trắng, đỏ, vàng, hồng, tía, màu trắng sáng, màu châu ngọc, màu lửa, màu sáng mặt trời, màu Tứ Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương, A-tu-la tạp loạn, hoặc màu trung phần, màu hoa Tu-dĩ, hoặc có người nghĩ tưởng màu vi diệu, màu dược hình, màu bích ngọc, màu hoa vô ưu, màu hoa chiêm-bạc, màu hoa tu-dĩ, màu hoa sen xanh, màu hoa sen vàng, màu hoa sen hồng, màu hoa sen trắng, hoặc có người rõ màu trời Dao-lợi, màu dung nhan của Tỳ-sa-môn vương, thân hình Tứ Thiên vương, các vị thủ tạng: Thanh đế, Hoàng đế, Xích đế, Bạch đế hoặc màu của hư không thanh tịnh.

Hoặc hàng trời hay người tâm chí vô lượng, phẩm sắc đều riêng khác, thì họ cũng thấy Đức Như Lai có bao nhiêu những màu sắc phẩm lượng công đức.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Như vậy, giả sử tất cả chúng sinh nhiều vô số trong hàng sa thế giới, những loài có mạng sống luyến ái lẫn nhau, sinh sản lẫn nhau, đều hết tội ác được có thân người từ tư tưởng mà sinh. Giả sử một người trong số đó chỗ sinh ra cũng như tất cả chúng sinh kia, Đức Như Lai cũng thấy họ có bao nhiêu phẩm sắc oai nghi lễ tiết và chỗ ưa thích trong lòng họ chẳng thể hạn lượng, đều muốn xét biết hết ngôn hành bốn mật của họ và do nhân duyên này, Đức Như Lai Chí Chân đều riêng hiện hình tượng Phật oai nghi lễ tiết ngôn hành ở nơi chúng sinh ấy.

Cũng như một người tâm được giải thoát, chẳng cùng người thứ hai chung đồng, muốn tuyên bày tâm thật được giải thoát cho đến nơi đạo.

Chỉ Như Lai chí chân mới có thể làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Vì vui đẹp lòng chúng sinh mà Như Lai hiển thị sắc tượng oai nghi lễ tiết, về ngôn hành cũng như vậy.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ví như tấm gương sáng, tùy đem hình sắc gì đến soi, thì hiện hình sắc ấy chẳng mất, chẳng sai, chẳng biến đổi. Gương sáng soi hình vẫn không có tướng niệm.

Cũng như vậy, Như Lai đầu đem chánh pháp cứu tế tất cả chúng sinh mà không có tướng niệm, không tâm lợi dưỡng, có thể làm cho lòng chúng sinh vui đẹp. Tùy theo pháp cạn sâu cao thấp để khai hóa độ thoát ba cõi mê hoặc. Đây là thân hành bí yếu của Đức Như Lai.

Mật Tích Kim Cang lược sĩ lại bảo Bồ-tát Tịch Ý:

–Bí yếu của Như Lai cũng chẳng phân biệt các âm, các nhập, không quy theo tội phước, không sinh trần lao, không thành phụ mẫu, không phải bào thai nơi bốn đại, cũng không có thịt xương, công đức được nghe không đọa theo hương hoa, đều không sở hữu, chẳng thuộc nơi sắc, không thở ra hít vào, thọ mạng diệt hết.

Muốn biết thân Phật, thì chính là Pháp thân. Thân không hình sắc, không các vọng tưởng.

Thân sắc tướng Phật được hiện ra đó, là vì chúng sinh ham ưa xinh đẹp, cầu ngôi tôn quý mà hiện hình tướng ấy ra cho mắt họ được thấy. Pháp tướng vốn vắng bật, vì khiến tất cả chúng sinh kính mộ trí tuệ, có ý hướng Thiên nhân nên Đức Phật hiện tướng.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Nếu có các chúng sinh ở chung một pháp hội thì đều riêng thấy thân Phật.

Có người do ý duyên nên họ thấy Phật ở xa, ngó lại chỗ cũ họ chẳng thấy Phật ở chỗ cũ. Thấy Phật ở xa mà chẳng thấy ở chỗ cũ ấy là vì không có ý duyên vậy. Người ngó dùng loạn ý để duyên thì chẳng thấy.

Nếu đem thân mình để suy xét sự thấy ấy, vì bạn thấy người khác nên chẳng thấy thân mình. Người ngủ chiêm bao thấy cảnh vật, sau khi thức thì không còn thấy. Những cảnh thấy trong định, lúc xuất định không còn thấy. Những cảnh thấy lúc thường, lúc nhập định không còn thấy. Những cảnh thấy nơi rỗng không yên tĩnh, lúc chẳng yên tĩnh thì chẳng thấy. Ở nơi rỗng không yên tĩnh thì không gì chẳng thấy. Sự thấy ấy không tạo tác, rời nơi không tạo tác thì không chỗ thấy. Nếu rời nơi không tạo tác mới có chỗ thấy, thì là không thấy tất cả vậy.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thân Phật ấy từ vô số sự đều theo duyên mà hiển hiện thấy khác hoặc thân sắc của Phật, thân sắc oai nghi tịch tĩnh như chư Thiên mà tự tâm được định rồi sau đó lại loạn.

Thân Phật ấy không có ngăn mé, cũng không giới hạn, không ngăn ngại, không vọng tưởng, chẳng thể tướng được, chẳng thể hạn định được.

Thân Phật ấy không có ngăn ấy hình tượng, không có chỗ nào chẳng cùng khắp. Ví như hư không, chẳng có vọng tưởng. Cũng vậy, thân Phật vĩnh viễn không tư tưởng. Ví như hư không vào khắp tất cả hình sắc. Cũng vậy, thân Phật khắp soi tất cả chúng sinh. Ví như hư không khắp vào các sắc, cùng khắp trong ấy. Cũng vậy, thân Phật soi khắp chúng sinh, không chỗ nào chẳng thấy. Ví như hư không, trường dưỡng tất cả cỏ cây trăm giống lúa. Cũng vậy, thân Phật chí chân nuôi lớn tất cả cội công đức. Ví như hư không chẳng kể là thường hay vô thường, cũng không có ngày đêm. Cũng vậy, thân Phật chẳng thường, chẳng vô thường, chẳng ai thấy được đỉnh đầu Phật.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đức Phật Thế Tôn hiện khắp trên cõi trời và trong thế gian. Ma vương và Phạm thiên không ai dám đối diện với Phật để xem đỉnh đầu Ngài.

Chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cho đến bậc Thanh văn, bậc Duyên giác cùng các Bồ-tát không ai kham nhiệm thấy được đỉnh đầu Phật.

Do đâu biết được như vậy? Sau khi thành đạo, Đức Phật đến thành Ba-la-nại chuyển pháp luân. Lúc ấy, ở phương Đông cách đây rất xa có thế giới tên Hoài điều, Phật cõi ấy hiệu Tư Di Hoa. Trong thế giới Hoài điều ấy có một vị Bồ-tát tên là Ứng Trì đến cõi Ta-bà này để kính cẩn cúng dường Đức Phật và thưa hỏi. Bồ-tát Ứng Trì lễ chân Đức Phật rồi đi nhiễu bảy vòng, xong ngài đứng lại trước Đức Phật.

Lúc ấy Bồ-tát Ứng Trì nghĩ: “Ta muốn đo biết thân lượng của Như Lai.” Bồ-tát Ứng Trì liền tự biến thân mình cao ba trăm ba mươi sáu muôn dặm, nhìn lên thân Đức Phật thấy cao năm trăm bốn mươi ba muôn triệu cho đến hai muôn ức dặm, liền tự nghĩ: “Ta đã được thân tức thông tự tại, ta lại đo lường thân Đức Phật cao lớn thế nào?” Nương oai đức của Phật, Bồ-tát Ứng Trì dùng thân tức bay lên phương trên cách đây trăm ức hằng hà sa quốc độ, đến thế giới Liên hoa nghiêm, cõi ấy có Phật hiệu Liên Hoa Thượng, là Đấng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Bồ-tát Ứng Trì dừng lại nơi ấy nhìn ra xa vẫn không thấy được đỉnh đầu của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật, chẳng biết được thân Phật cao lớn rộng xa bao nhiêu.

Lúc ấy Bồ-tát Ứng Trì đến đánh lễ Đức Phật Liên Hoa Thượng đi nhiễu ba vòng, ở trước Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con từ cõi Ta-bà đến đây, chẳng rõ xa gần bao nhiêu?

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói:

–Cõi Ta-bà cách đây trăm ức hằng hà sa thế giới, ông từ cõi ấy mà đến đây.

Bồ-tát Ứng Trì thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con bay lên trên đến ngàn ấy thế giới mà vẫn chẳng thấy được đỉnh đầu của Đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Chẳng rõ thân Đức Phật ấy cao lớn bao nhiêu trăm ngàn ức hằng hà sa thế giới?

Đức Phật Liên Hoa Thượng nói:

–Này thiện nam! Ông dùng sức thân tức từ đây lại bay lên trên trải qua hằng hà sa kiếp vẫn còn chẳng thấy được đỉnh đầu Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng chẳng biết được ngần mé của thân Phật ấy.

Này thiện nam! Phải biết thân Phật không có giới hạn vơi vơi như vậy chẳng ví dụ được. Chư Phật Thế Tôn chẳng thể ghi chép hay nói lên được. Vì không có gì so sánh nên nói là chẳng thể ví dụ được. Giới cấm của Như Lai cũng không thể ví dụ được. Tam-muội chánh định, trí tuệ, giải thoát, trí kiến giải thoát, thân, khẩu và ý ba nghiệp cùng các tướng hảo của Như Lai cũng không gì ví dụ được.

Tất cả chúng sinh dùng bao nhiêu phẩm loại ví dụ ca ngợi giới cấm, chánh định, trí tuệ, giải thoát, trí kiến giải thoát, thân, khẩu và ý cùng các tướng tốt của Như Lai thì cũng như là hư không, chẳng đến ngần mé được. Thân của Như Lai không có giới hạn!

Lúc ấy Bồ-tát Ứng Trì nghe lời dạy của Đức Liên Hoa Thượng Như Lai rất đổi vui mừng được sự chưa từng có, liền đánh lễ chân Phật đi nhiễu bảy vòng, nương oai đức của Phật, dùng thân lực của mình, trong khoảng phát ý niệm, không còn thấy nơi cõi nước Liên hoa nghiêm kia mà thấy hiện đến cõi Ta-bà này, qua chỗ Phật Thích-ca Mâu-ni, đánh lễ chân Phật, đi nhiễu bảy vòng rồi ở trước Đức Phật nói kệ khen ngợi rằng:

Muốn biết rõ thân Phật
Được ví như hư không
Ngần mé là đường bao
Do xả nghiệp tạo tác
Tôi bay lên phương trên
Hơn cả trăm ngàn ức
Vô lượng hằng hà sa
Vượt qua bao nhiêu cõi
Muốn thấy đỉnh đầu Phật
Bay mãi lên phương trên
Đến thế giới Liên hoa
Muốn biết hạn thân Phật
Vẫn chẳng thấy được đỉnh.
Thế giới kia có Phật
Hiệu là Liên Hoa Thượng
Biết ý muốn của con
Nên vì con giảng nói:
Nếu dẫn những ví dụ
Đề luận Phật Thế Tôn
Thì chẳng thuận Phật giáo
Là hủy báng Như Lai.
Nếu muốn biết ví dụ
Chư Phật pháp bình đẳng
Như hư không vô hạn
Thật không có ngần mé.
Giới, định, tuệ của Phật
Giải thoát, trí giải thoát
Nghiệp, sắc thân cũng vậy
Như hư không vô hạn.
Muốn xem đỉnh đầu Phật
Đồng như xem hư không
Như hư không trùm khắp
Thân Phật khắp cũng vậy.
Như hư không trùm khắp
Phật quang chiếu khắp nơi
Phật quang chiếu chỗ nào
Ngôn từ đến chỗ ấy
Như chỗ ngôn từ đến
Tâm Phật cũng như vậy.
Tâm Phật trải rộng khắp
Lòng Từ ban khắp nơi.
Như lòng Từ khắp ban
Trí tuệ cũng cùng khắp.
Như trí tuệ khắp cùng
Thân Phật cũng dường ấy

*Công đức cũng như vậy
Đạo tâm cũng chẳng khác.
Như công đức đạo tâm
Biết sắc thân cũng vậy.
Như tất cả chúng sinh
Hưởng thọ phước đức phẩm
Một người phát đạo tâm
Phước đức cũng ngàn ấy.
Như người phát tâm kia
Có công đức danh xưng
Nếu ai thọ chánh pháp
Công đức hơn người kia
Dù tất cả chư Phật
Trăm ức kiếp giảng nói
Công đức trì chánh pháp.
Chẳng hết được ngàn mé
Có ai phát đạo tâm
Mà hộ trì chánh pháp
Người thích hiểu không vô
Mười sáu không được một.
Vì thích hiểu không vô
Thì chẳng mất đạo tâm
Chấp trì pháp tôn thượng
Tuệ này mới hòa đồng.
Đến được pháp lý này
Bồ-tát dùng mãi tu
Được đến công đức Phật
Phụng tu Phật đạo hạnh.*

Lúc Bồ-tát Ưng Trì nói kệ, cả ức thế giới chấn động, trăm ngàn ức chư Thiên trời ngàn ức kỹ nhạc. Vô số ức ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ lại nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Về thân Như Lai bí yếu ấy, nếu các chúng sinh đều hợp chung một pháp hội, hoặc có người thấy được thân Như Lai, hoặc có người chẳng thấy được. Người thấy được thì vui mừng nhìn xem thân Như Lai. Người chẳng được thấy thì nín lặng mà quán xét. Như Lai chẳng ăn mà chúng sinh đều thấy Đức Như Lai ăn uống.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! như có Thiên tử tên Tinh Lực mới được dạy đạo. Thiên tử ấy lấy bát đựng cơm của Như Lai đem cấp cho những kẻ đói thiếu.

Mọi người đều đến ra mắt Đức Như Lai mà ăn, thấy Đức Như Lai cầm cơm lên đưa cơm vào trong miệng, cơm tự nhiên lại trở vào bát.

Thuở xa xưa, đức Như Lai gieo trồng những cội công đức, sinh ở chỗ nào cũng bố thí cho những kẻ đói thiếu. Những người đói khổ không được ăn, Đức Như Lai xót thương đem đồ ăn đến cho họ. Ăn xong, những thức ăn ấy, họ đều được thân thể khỏe mạnh, tiêu trừ trần lao, hết vọng tưởng, tâm họ nhân hòa, phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Vì thế nên phải biết rằng Đức Như Lai chẳng ăn. Đức Như Lai Chí Chân lấy pháp làm món ăn. Vì sao? Vì thân của Đức Như Lai là thân Kim cang chẳng phá hoại được.

Thân của Như Lai không có sinh tạng cũng không có thực tạng, không có đại tiện, tiểu tiện bất tịnh, cũng không có đàm dãi nhờn ứ.

Thân của Như Lai như màu vàng tử ma không khiếp không nhục, chẳng có kinh sợ.

Bồ-tát Tịch Ý thử xem xét thân của Như Lai không gì sánh bằng, rất đẹp lạ bền vững như chất Kim cang, mà lại dịu mềm như áo trời mịn nhuyễn. Có lúc thân của Như Lai hiển hiện sự vi diệu vô thượng. Chư Thiên ngọc nữ đánh lễ sát chân Đức Phật, chạm chân Đức Phật cảm thấy rất mịn màng mềm dịu không gì ví dụ được, họ đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, mãi mãi xa rời trần cấu. Hoặc có người tham dâm, người sân hận, người ngu si, người đẳng phần thấy thân của Như Lai. Mắt của họ vừa thấy thì những phiền não tham, sân, si và đẳng phần của họ đều được tiêu trừ, không có trần cấu. Hoặc có những người tham lam, phạm giới, sân hận, lười biếng, loạn tâm, ngu si được thấy thân của Như Lai thì khiến họ trở thành những người bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ.

Tóm lại, những người xa rời pháp lành mà thấy thân của Như Lai thì bỏ được tâm bất thiện mà tu công đức.

Lấy tâm chẳng vọng tưởng để nhìn xem Đức Như Lai mới gọi là chân đạo.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đó là pháp bí yếu của thân Đức Như Lai.

Đức Như Lai ứng hiện biến hóa tự tại, dùng pháp khai hóa hiểu biết tâm ý của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ được giải thoát.

Đối với chúng sinh kia, Đức Như Lai vốn không tác không hành, chưa bao giờ Đức Như Lai Chí Chân nghĩ rằng: “Tôi sẽ hóa hiện thân hình.”

Những chúng sinh được hóa độ tâm họ tự quan niệm rằng: “Đức Như Lai Chí Chân ở trước chúng tôi. Từ vô số thế giới, Đức Như Lai đến thế giới này. Từ thân Như Lai phóng quang minh vô lượng màu sáng. Quang minh ấy chiếu suốt hằng hà sa quốc độ. Chúng sinh do quang minh ấy mà được khai hóa.”

Vì thế nên ở Như Lai không có tác nghiệp, không có công hạnh.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Thân của Như Lai là bí yếu, bao nhiêu là tâm niệm, bao nhiêu là sự ban bố tuyên thuyết, bao nhiêu là thành tựu chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Chẳng thể tính kể được sự bí yếu của thân Như Lai.

Lúc nói thân hành bí yếu của Như Lai, có mười ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tám ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Chư Thiên, A-tu-la, người thế gian khen ngợi Mật Tích Kim Cang:

–Lành thay! Lành thay!

Nhạc trời chẳng trỗi tự kêu. Hư không mưa hoa trời.

Đức Thế Tôn đặt tay mặt lên đỉnh đầu Mật Tích Kim Cang lực sĩ khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Khéo nói pháp bí yếu của thân Như Lai như vậy. Lời Mật Tích tuyên nói ấy như lời Phật dạy không khác.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Bồ-tát Tịch Ý:

–Thế nào là khẩu bí yếu của Đức Như Lai?

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Từ đêm Đức Như Lai thành Tối Chánh giác đến lúc nhập Vô dư Niết-bàn, khoảng thời gian ấy Đức Như Lai ban bố một văn tự bền có thể tuyên thuyết phân biệt tất cả vô hạn nghĩa lý, vô số ức năm giảng diễn khắp các pháp. Vì sao? Vì Đức Như Lai thường định.

Đức Như Lai Chí Chân không thở ra hít vào, không tư niệm, không chỗ làm, không tư tưởng, đều không có chỗ làm. Dù miệng tuyên thuyết, nhưng Đức Như Lai vẫn không tư niệm không chỗ làm. Chỗ làm của Đức Như Lai không làm không chẳng làm, không lời không

nói, chẳng nghĩ tưởng có người.

Tất cả Tam-muội chánh thọ siêu việt, những điều Đức Thế Tôn đã nói đều dùng văn tự mà phân biệt diễn thuyết. Tất cả chúng sinh đều riêng cho rằng: “Đức Như Lai vì tôi mà giảng nói kinh pháp.” Đây gọi là Đức Như Lai đối với chúng sinh không có tướng niệm. Sở quán của Như Lai luôn biết chỉ tức. Âm thanh vang ra từ miệng Thế Tôn, người nghe đều hoan hỷ. Như Lai dùng ngôn từ đó để tuyên nói.

Đức Như Lai ban một âm thanh đều khắp tất cả chỗ tướng, chỗ niệm của tất cả chúng sinh, không ai là chẳng vui đẹp.

Ngôn từ của Như Lai phát ra sáu mươi phẩm âm thanh sai khác. Đó là âm thanh cát tường, âm thanh êm dịu, âm thanh đáng ưa, âm thanh thanh tịnh đẹp ý, âm thanh rời cấu nhơ, âm thanh rõ sáng, âm thanh vi diệu, âm thanh nghe rõ, âm thanh không rối loạn, âm thanh không huyền não, âm thanh của bậc thầy, âm thanh không cứng rắn, âm thanh không thô xẵng, âm thanh thiện thuận, âm thanh an trọng, âm thanh hòa lành, âm thanh theo tâm đúng lúc, âm thanh vui vẻ, âm thanh gọi lòng yêu an ổn, âm thanh không nhiệt nảo, âm thanh đứng đắn, âm thanh thức đạt, âm thanh thân cận, âm thanh ý thích, âm thanh mừng rỡ, âm thanh dạy dỗ hiền hòa, âm thanh rõ ràng, âm thanh siêng cần, âm thanh nhẫn nại, âm thanh lớn rõ, âm thanh vang trừ ô uế, âm thanh như sư tử rống, âm thanh như rồng gầm, âm thanh như mưa tốt, âm thanh như sấm dậy, âm thanh chân-đà-la kỹ, âm thanh như chim loan hót, âm thanh như chim ưng kêu, âm thanh như tiếng chim anh vũ, âm thanh như sét nổ, âm thanh chẳng mất, âm thanh chẳng bạo, âm thanh vào trong tất cả tiếng vang, âm thanh chẳng phi thời, âm thanh không thiếu, âm thanh không khiếp, âm thanh sung sướng, âm thanh thông sướng, âm thanh giới cấm, âm thanh ngon ngọt, âm thanh tiến hành, âm thanh rộng khắp, âm thanh đầy đủ, âm thanh các căn không sút mẻ, âm thanh chẳng nhẹ mau, âm thanh vô trụ, âm thanh vang vào khắp các chúng hội, âm thanh tuyên bày các công đức. Đó là sáu mươi phẩm âm thanh của Đức Như Lai.

Âm thanh của Đức Như Lai thông khắp mười phương thế giới của chư Phật làm vui đẹp lòng tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai không có tâm tưởng niệm rằng ta sẽ vì chúng sinh mà miệng tuyên nói kinh Trường hàng, kinh Trùng tụng, kinh Kệ tụng, kinh Bản sinh, kinh Bản sự, kinh Tự thuyết, kinh Nhân duyên, kinh Phương quảng, kinh Vị tăng hữu, kinh Thí dụ, kinh Luận nghị, kinh Thọ ký, ban bố xa gần cho họ hiểu biết, tuyên thuyết pháp nghĩa để khai hóa họ.

Lại ở trong các chúng hội, Đức Như Lai chí chân tuyên thuyết pháp nghĩa. Thân cận bên Đức Phật có các chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, chúng Trời, Rồng, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân Phi nhân. Chúng hội ấy, tùy theo căn tánh, chỗ tu tinh tấn, tùy pháp sở thích mà làm cho họ được nhập đạo. Do thuận nhập đạo nên tìm cầu chúng sinh bền rõ biết không có nhân mà giáo hóa họ.

Các chúng sinh ấy tự nghĩ rằng âm thanh từ miệng Đức Như Lai phát ra.

Đức Như Lai chẳng riêng rẽ thuyết pháp cho họ, mà tùy theo tâm họ sai khác, ngôn ngữ đúng lúc mỗi mỗi đều nghe pháp mà được tỏ ngộ. Đây gọi là khẩu bí mật của Đức Như Lai.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Vô số chúng sinh tâm hành chẳng kể được. Ngôn ngữ của họ có đến tám muôn bốn ngàn. Dù dặt hạng chúng sinh hạ liệt vô minh tối tăm ấy vào chánh pháp của Như Lai cho họ được khai ngộ. Lại nữa, tâm hành của chúng sinh chẳng hạn lượng được.

Nếu có chúng sinh hoặc tham dâm, hoặc sân hận, hoặc ngu si, hoặc đẳng phần, Đức Như Lai tùy theo thời nghi vào trong đó để cứu tế cho họ được vô sở trụ. Nhưng Đức Như Lai không có tâm niệm vào trong chúng sinh vì họ phân biệt hành nghiệp tội phước, dùng phương tiện quyền xảo đều vì họ nói pháp riêng khác.

Chúng sinh vô hạn chẳng thể đếm kể tính lường được, chỗ làm của họ chẳng đồng, Đức Như Lai thiện quyền phương tiện ban tuyên bao nhiêu phẩm pháp.

Lời dạy của Đức Như Lai đều khắp vào tâm họ, tùy theo bản hạnh của họ mà tuyên bố đạo nghiệp cho họ đều được hiểu biết nhập đạo. Đây gọi là sự bí yếu của Đức Như Lai.

Hoặc có vị Bồ-tát vào trong bí yếu của Đức Như Lai, những vị ấy chẳng biết mà cho rằng Đức Như Lai Chí Chân diễn nói môn hữu vi, nhưng thật ra pháp của Đức Như Lai đều là vô vi.

Lại nữa, Đức Như Lai tuyên nói một âm thanh. Chúng sinh tưởng là có ngôn thuyết bèn chỉ tưởng nhớ ưa thích âm thanh của Đức Như Lai mà hư vọng tưởng nhớ chỗ được nói.

Chẳng nên có quan niệm như vậy. Mà phải biết rằng miệng của Đức Như Lai vĩnh viễn không có nói năng. Vì sao? Hoặc có chúng sinh nghe âm thanh của Như Lai phát ra từ tướng bạch hào giữa chặng hai chân mày lại cho là ở đỉnh đầu, hoặc có người tưởng là tóc, biết là màu xanh biếc, đứng nơi giữa trời, mắt rất sáng đẹp. Mọi người chẳng kham nhìn kỹ Đức Như Lai được.

Sở dĩ hiện ra cho họ thấy, là để tiêu trừ các điều sai quấy, bỏ những tâm ganh hại. Nếu thấy cổ, vai, cánh tay thì trừ các họa ngầm. Nếu thấy ngón tay, hoặc hông, hoặc có ngợi khen từ lưng đến chân, hoặc là bụng, rốn, âm tàng, gối, bắp chân thì hết sân hận, hoặc do đó mà được có những tướng tốt hơn hẳn thế gian. Hoặc có người tưởng niệm Đức Như Lai Chí Chân, nghe âm thanh của Đức Như Lai, tùy theo căn tánh lạnh lợi hay chậm lụt và sở thích của họ chỗ đáng được độ mà khai hóa.

Đức Như Lai khai diễn âm thanh giáo hóa chúng sinh đều làm cho họ vào đạo. Dầu vậy nhưng Đức Như Lai cũng không có tưởng niệm.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! ví như nhạc khí, điều chỉnh âm điệu, lấy tay đánh đó phát ra tiếng nhạc du dương thanh thoát. Không phải tại nơi nhạc khí làm ra âm thanh ấy. Đều do nơi các duyên hòa hợp mà có tiếng hay. Cũng vậy, ngôn từ của Đức Như Lai khai hóa tâm chúng sinh, do họ mà thuyết giáo.

Với những chúng sinh ấy, Đức Như Lai diễn thuyết không có riêng tư, đều do túc duyên đã tạo lập công hạnh mà có thành quả đặc biệt diệu kỳ.

Ở nơi chúng sinh, Đức Như Lai siêu tuyệt vốn dĩ là do sự đặc biệt diệu kỳ sẵn từ trước.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Ví như tiếng kêu to có âm vang đến xa. Âm vang ấy chẳng ở tại trong, chẳng ở tại ngoài, chẳng ở chặng giữa. Cũng vậy, Đức Như Lai phát âm khai hóa tâm chúng sinh. Lời lẽ ngôn giáo ấy chẳng từ nơi thân phát ra, cũng chẳng phải từ nơi tâm, chẳng trong, chẳng ngoài, chẳng từ chặng giữa.

Ví như trong biển lớn có minh châu như ý phát ánh sáng làm vừa ý tất cả mọi người. Nếu đặt minh châu ấy trên đầu ngọn phướn chiếu khắp thành thị, tùy theo lòng cầu muốn của mọi người, minh châu ấy hiện ra bảo vật đồ dùng vừa theo ý muốn của mọi người. Minh châu ấy vẫn không có tưởng niệm. Cũng vậy, Đức Như Lai bảo tâm thanh tịnh nắm phướn đại Bi, theo căn tánh của chúng sinh không đâu là chẳng ứng, đều làm cho họ được khai ngộ. Dầu hiển thị giáo hóa như vậy, nhưng cũng không có tưởng niệm. Đây là sự tuyên giáo bí yếu của Đức Như Lai.

Mật Tích Kim Cang lại nói với Bồ-tát Tịch Ý:

–Tôi xem khắp trên trời và trong thế gian, các Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Phạm chí, chư Thiên và nhân dân đều chẳng thể hạn lường được âm thanh, ngôn từ của Đức Như Lai tuyên nói.

Vì sao? Như chính tôi nhớ lại ngày trước Đức Thích-ca Mâu-ni Thế Tôn đây ở tại núi

Linh thú, có các Bồ-tát quyên thuộc vây quanh. Có hội thuyết pháp tên là Tịnh Âm Tràng do Bồ-tát Di-lặc kiến lập. Đức Thế Tôn rộng vì chúng hội mà ban bố pháp âm.

Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên tự nghĩ: “Ta muốn thử biết coi âm vang của Đức Như Lai đến bao xa.” Liền đó Tôn giả Đại Mục-kiền-liên từ chỗ ngồi bỗng nhiên biến mất, hiện đứng trên đỉnh núi Tu-di vẫn nghe âm thanh của Như Lai như ở gần trước mắt. Tôn giả bèn dùng thần lực bay đi đến cuối mé ngoài tam thiên đại thiên thế giới, đứng trên đỉnh núi Đại thiết vi tột mé ngoài, vẫn còn nghe tiếng nói của Như Lai như cũ không khác, vẫn như gần bên chớ chẳng phải xa.

Lúc ấy Đức Như Lai nghĩ: “Đại Mục-kiền-liên muốn thử âm thanh thanh tịnh của Như Lai. Ta nên trợ hiển thần túc cho ông ấy.”

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nương oai thần của Đức Như Lai, dùng thần túc bay qua thế giới phương Tây xa đến qua khỏi chín mươi chín hàng hà sa thế giới của chư Phật. Nơi ấy có thế giới tên Quang minh phan, Đức Phật ở thế giới ấy hiệu Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến thế giới Quang minh phan ấy mà vẫn nghe âm thanh của Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni như tiếng nói của người đối diện. Quốc độ của Đức Phật ấy có ánh sáng rất lớn. Đức Phật Quang Minh Vương thân hình cao bốn mươi dặm. Các Bồ-tát thân hình cao hai mươi dặm. Bát đựng đồ ăn của các Bồ-tát cao một dặm.

Lúc ấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đi vòng trên vành bát. Các Bồ-tát bạch Đức Phật Quang Minh Vương:

–Bạch Thế Tôn! Con trùng này từ đâu đến, mình nó mặc y phục Sa-môn đang đi trên vành bát.

Đức Quang Minh Vương Như Lai bảo các Bồ-tát ấy:

–Các thiện nam! Cần thận chớ sinh lòng khinh mạn hiền giả ấy. Hiền giả tên Đại Mục-kiền-liên, là đệ tử thần thông đệ nhất trong hàng Thanh văn tại pháp hội của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật ở thế giới Ta-bà.

Đức Quang Minh Vương Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

Các Bồ-tát ở cõi nước ta và các Thanh văn thấy thân ông nhỏ thấp nên có lòng khinh mạn. Ông nên tự hiển thần thông và nương oai đức của Phật Thích-ca Mâu-ni.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên rời vành bát đến trước Đức Phật Quang Minh Vương đánh lễ dưới chân, đi quanh bảy vòng rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn thân này kiết già ngồi tại đây được chăng?

Đức Phật nói:

–Tùy ý ông muốn.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền bay vọt lên hư không cao trăm ức trượng, hiện là một chiếc giường báu, tự ngồi kiết già trên giường ấy. Từ giường báu ấy rả thông ức trăm ngàn triệu châu chuỗi châu báu. Mỗi viên châu báu trên mỗi chuỗi phóng trăm ngàn tia sáng. Mỗi tia sáng đều có hoa sen báu. Trên tất cả hoa sen báu đều hiện có Phật Thích-ca Mâu-ni ngồi tuyên thuyết pháp âm thanh tịnh đồng như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni.

Hiện thần thông xong, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên trở lại trước Đức Phật Quang Minh Vương. Các Bồ-tát bên ấy được chưa từng có, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngài Đại Mục-kiền-liên do việc gì mà đến thế giới Quang minh phan này?

Đức Phật nói với các Bồ-tát bên ấy:

–Vì muốn biết âm vang của Đức Thích-ca Mâu-ni Phật xa bao nhiêu nên ông ấy bay

đến đây.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Ông chẳng nên thử âm vang của Đức Như Lai Chí Chân. Âm vang của Như Lai vô hạn, không có xa gần, mà ông muốn biết chừng hạn thì rất lắm rồi. Dầu cho ông có dùng thần túc đi qua phương Tây mãi không ngừng quá hằng hà sa kiếp, cũng chẳng biết được chừng hạn âm vang của Như Lai. Âm vang của chư Phật Thế Tôn rộng xa vô hạn, siêu tuyệt vô lượng chẳng gì ví dụ được.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên sụp lạy sám hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, con thật kém sáng suốt. Âm thanh của Phật vô lượng, mà con lại ngang bướng sinh lòng muốn biết chừng hạn xa gần.

Đức Phật Quang Minh Vương bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Ông đi quá xa, vượt qua khỏi chín mươi chín hằng hà sa thế giới mà đến cõi này.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên bạch:

–Bạch Thế Tôn! Rất xa, rất xa. Nay thân con quá nhọc mệt chẳng thể trở về được.

Đức Phật nói:

–Ý ông nghĩ thế nào, phải chăng ông tự dùng thần lực mà đến được đây? Ông chớ quan niệm như vậy. Phải biết đó là do oai đức của Phật Thích-ca Mâu-ni nên ông mới có thể đến đây được. Ông phải với đảnh lễ Phật Thích-ca Mâu-ni, oai thần của Đức Phật ấy sẽ đem ông về đến bản quốc. Giả sử ông tự dùng thần lực, dù đi suốt một kiếp cũng về không đến. Lúc ông về đến sẽ không kịp thấy Phật Thích-ca Mâu-ni nhập diệt. Ông nghĩ thế nào, ông có biết phải từ hướng nào để trở về chăng? Bản quốc Ta-bà ở hướng nào chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con quên mất phương hướng, thực chẳng biết bản quốc ở chỗ nào, ở hướng nào.

Đức Phật dạy:

–Đức Thích-ca Mâu-ni Phật ở về hướng Đông.

Liền lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên hướng về phương Đông, với kính lễ Đức Thích-ca Mâu-ni Phật, rồi quỳ chấp tay nói kệ rằng:

*Đấng tôn quý trời người
Oai đức cao vòi vọi
Trời người đều cung kính
Rủ lòng thương xót con.
Âm vang Phật vô lượng
Trí tuệ Phật không ngần
Xin hiển cõi Ta-bà
Con muốn về bản quốc.*

Lúc ấy tại núi Linh thú, các vị Xá-lợi-phất... nghe tiếng xướng kệ của Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đều rất ngạc nhiên.

Tôn giả A-nan bước lên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ai tuyên kệ quy mạng kính lễ Đức Thế Tôn như vậy?

Đức Phật nói:

–Này A-nan! Đó là Đại Mục-kiền-liên ở tại thế giới Quang minh phan của Đức Phật Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân cách cõi này chín mươi chín hằng hà sa thế giới về phương Tây. Ông ấy muốn trở về đây nên tuyên kệ kính lễ.

Tôn giả A-nan lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Duyên có gì mà Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến thế giới Quang minh phan ấy?

Đức Phật nói:

–Này A-nan! Chờ Đại Mục-kiền-liên về tới, ông sẽ hỏi ý ấy.

Đại chúng đều bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn được thấy thế giới Quang minh phan và Đức Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Cũng muốn được thấy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đi nơi cõi ấy.

Đức Phật biết lòng khao khát của chúng hội, liền từ tướng bạch hào giữa chạng mày phóng ra tia sáng lớn tên Câu Thọ, chiếu suốt qua chín mươi chín hằng hà sa thế giới đến cõi Quang minh phan. Chúng hội đều thấy thế giới Quang minh phan và Đức Quang Minh Vương Như Lai Chí Chân.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thấy tia sáng của Đức Phật liền cúi mình kính lễ.

Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni với bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nương tia sáng ấy để trở về bản quốc. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nương theo tia sáng của Đức Phật, trong khoảnh khắc về đến núi Linh thú, đánh lễ chân Đức Phật, đi quanh bảy vòng, quỳ gối chấp tay ăn năn tự trách:

–Bạch Thế Tôn! Con tự mê lầm. Âm vang của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng mà con lại muốn thử. Con đi mãi quá xa. Đến đâu cũng vẫn nghe âm thanh của Đức Như Lai y như ở gần bên như nhau không khác. Âm thanh của Đức Như Lai thật là vòi vọi không ngăn mé.

Đức Phật nói:

–Đúng như lời ông nói. Thanh âm của Đức Như Lai suốt đến xa không lấy gì ví dụ được. Muốn biết thanh âm của Đức Như Lai vang đến xa gần, cũng như là đo hư không muốn biết ngăn mé. Như hư không cùng khắp vô biên, tiếng nói của Đức Như Lai vang suốt không ngăn mé.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Đang lúc nói phẩm Đại Mục-kiền-liên đi và về, ở trong khắp hội ấy có một vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đây là ngôn từ bí mật của Đức Như Lai.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Bồ-tát nghĩ thế nào? Tâm niệm của tất cả chúng sinh có thể biết được chăng?

Bồ-tát Tịch Ý nói:

–Tâm niệm của một người, tư tưởng khó hạn định. Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới suốt cả một kiếp cùng tính đếm nhiều ít cũng chẳng biết được. Huống là tâm niệm tư tưởng của tất cả chúng sinh, cũng vậy không thể hạn lượng được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

–Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Theo lời Bồ-tát nói, như hạn lượng của tâm tưởng tất cả chúng sinh, âm thanh diễn nói của chư Phật cũng vô hạn như thế. Huống là tâm tánh của tất cả chúng sinh, không có hình tướng, không thể tính đếm hay ví dụ được.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ liền nói kệ rằng:

*Chúng sinh cõi đại thiên
Đều khiến thành Duyên giác
Một người trong một kiếp
Tâm niệm chẳng biết được.
Tất cả tâm tưởng niệm*

Đức Phật đều biết rõ
Phật dùng tâm vô tướng
Đều biết tất cả niệm.
Tướng niệm trong ba đời
Của tất cả chúng sinh
Pháp từ miệng Thế Tôn
Ban khắp đều hiểu rõ.
Tùy chúng sinh tướng niệm
Phật tuyên giảng kinh điển
Thanh âm ấy tại tâm
Mà diễn nên đạo pháp.
Như tất cả chúng sinh
Nghĩ tưởng các danh sắc
Một lông chân của Phật
Phóng ánh sáng cũng vậy.
Như danh sắc, tâm niệm
Của tất cả chúng sinh
Thanh âm của Phật diễn
Hơn số tướng của chúng.
Phật ban tuyên tất cả
Dẫn dụ kẻ tướng niệm
Tiếng kia chẳng thôi nghỉ
Lời Phật không ngăn mé.
Ai có thể mến lời
Không sắc nói không nói
Không sắc không có nói
Tiêu diệt không sắc trần.
Giả sử trần không sắc
Tất cả chẳng thể được
Do vì không sắc trần
Rốt ráo chẳng thể được.
Dù nói nhưng chẳng thật
Không trong cũng không ngoài
Trần lao đồng hư không
Nên gọi không trong ngoài.
Lời nói chẳng thể được
Phật nói suốt mười phương
Trần lao cũng vô hạn
Đây kiến lập nơi chỗ.
Lời nói thượng, trung, hạ
Của tất cả chúng sinh
Không thân, khẩu, ý nghiệp
Chẳng bỏ cũng chẳng lấy.
Dường như xướng kỹ kia
Âm nhạc của chư Thiên

*Cũng không thân, khẩu nghiệp
Mà âm thanh hòa khắp.
Tâm chúng sinh cũng vậy
Vốn thanh tịnh như thế
Phật đều ban lời dạy
Tâm Phật không tưởng niệm.
Ví như vang theo tiếng
Không trong cũng không ngoài
Lời Phật nói cũng vậy
Không trong không ở ngoài.
Vô niệm như diệu bảo
Lời Phật đẹp chúng sinh
Lời Phật không vọng tưởng
Lợi ích cho mọi loài.*

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói với Bồ-tát Tịch Ý:

–Đó là khẩu ngôn bí yếu của Đức Như Lai. Lại khẩu bí yếu của Đức Như Lai, tùy theo âm thanh ấy mà vì chúng sinh thuyết pháp khai hóa.

Cõi đại thiên này giả sử có bao nhiêu loài, Đức Như Lai Chí Chân tuyên bố dạy dỗ, theo tiếng nói của họ, dùng những danh hiệu chẳng thể kể hết chí thành giáo hóa. Đây gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo; gọi là Địa thần ủng hộ. Tâm Phật kiên cố, bản ý ở nơi đây. Thần chú rằng:

–A bì, a bà mâu lê, già a ha na di, kha ca ưu đầu.

Thần chú này hộ trì tất cả, thế nên gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Trong hư không, tất cả chư Thiên đều khen lời nói ấy, đồng tuyên chú rằng:

–Hoạt tri, a hoạt tri, a hoạt tra ca di, a hòa ni nê lê.

Thần chú này cứu hộ tất cả, thế nên gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Chư Thiên ở trời Tứ Thiên vương lại nói chú rằng:

–Y nê di nê, đa bệ đa đa bệ, duy lô.

Thần chú này cứu tất cả chúng sinh, thế nên gọi là pháp Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Chư Thiên ở trời Đao-lợi nói chú rằng:

–Quán tập, chủ diệt hết, là không nêu lên điều cốt yếu.

Thần chú này cứu hộ tất cả chúng sinh hội chuyển.

Chư Thiên ở trời Dạ-ma thứ ba nói chú rằng:

–Thủ lê, đạo la, tư hòa lê, đạo la, tê tuy da, đạo tê tuy da bì hòa ni.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Đâu-suất thứ tư nói chú rằng:

–Một mình chạm mặt, trở lại chứa nghiệp.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Hóa lạc thứ năm nói chú rằng:

–Chỗ té độ đều độ hết, ủng hộ người té độ, chủ yếu độ người nữ.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên ở trời Tha hóa tự tại thứ sáu nói chú rằng:

–A hô sự nghiệp, hô hòa nê di, a la ni hàm.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Phạm thiên ở cõi trời thứ bảy nói chú rằng:

–Có sự nghiệp, giống sự nghiệp, cây nhân duyên để độ nhân duyên.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm thân ở cõi trời thứ tám nói chú rằng:

–Thanh minh, tạo thanh tịnh, gió thanh tịnh, động thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm mẫn ở cõi trời thứ chín nói chú rằng:

–Vô cực đề, câu tương khứ, đạo ngự chủ, niệm kiên yếu.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Phạm độ ở cõi trời thứ mười nói chú rằng:

–Hòa na hòa na tán đề, hòa na ha ha na, hòa na câu ma na.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Đại Phạm ở cõi trời thứ mười một nói chú rằng:

–Mộc mật, mộc mật tiên bỉ diệc tiên ấn thị.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quang diệu ở cõi trời thứ mười hai nói chú rằng:

–Y hài hài, tương hài khứ, thân cận.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiểu quang ở cõi trời thứ mười ba nói chú rằng:

–Lấy bỏ, không bỏ nhau, không khiến bỏ, không chỗ đến.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô lượng quang ở cõi trời thứ mười bốn nói chú rằng:

–Quán tập, đều cung tập, tập diệt hết, tập vô lượng.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quang âm ở cõi trời thứ mười lăm nói chú rằng:

–Đề đoạn hết, đoạn tự tại, thuận theo hòa, thường thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Ước tịnh ở cõi trời thứ mười sáu nói chú rằng:

–Có chỗ đến, có thể về, gần chỗ đến, đề gần chỗ đến.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Thiểu tịnh ở cõi trời thứ mười bảy nói chú rằng:

–Thanh tịnh, thanh tịnh, tịnh rồi lại tịnh, trở về thanh tịnh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Vô lượng tịnh ở cõi trời thứ mười tám nói chú rằng:

–Không có ngã, không ngô ngã, chẳng phải cống cao tự đại.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Tịnh nan đề ở cõi trời thứ mười chín nói chú rằng:

–Giải thoát đề độ tích giải, độ vốn cận giải.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Chư Thiên Quảng quả cõi trời thứ hai mươi, chư Thiên ngự từ cõi trời thứ hai mươi một nói chú rằng:

–Lấy vô tác, vô sở tác trừ sở tác, sở tác cứu cánh.

Thần chú này cứu hộ tất cả.

Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói:

–Đây gọi là Khổ, Tập, Diệt, Đạo, nên phải phụng hành, nên phải khai hóa mà theo luật giáo hiển hiện nghiệp vi diệu vô cực.

Chư Thiên Ly từ cõi trời thứ hai mươi hai, chư Thiên Giả sử cõi trời thứ hai mươi ba,

chư Thiên Thiện hiện cõi trời thứ hai mươi bốn, chư Thiên Cứu cánh cõi trời thứ hai mươi lăm, cõi Tịnh cư có bốn cõi trời, đó là chư Thiên Phụng hành quyết liễu nhất xứ cứu cánh, chư Thiên Chân cứu cánh, chư Thiên Vô sân khuể và chư Thiên Bất thân cận.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Chư Thiên ấy lập thế chí thành lợi ích chúng sinh như vậy.

Chư quý thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, quý thần Ca-lư-tích và quý thần Trì Hoa, những ngôn từ tuyên dạy của họ đều riêng khác nhau.

Những nước lớn ở Diêm-phù-đề này có một ngàn, mỗi nước lớn đều riêng có quận lớn. Riêng mười sáu nước lớn ở đây đều nhiếp hộ lẫn nhau bằng trị chính, mỗi nước đều khác nhau. Tất cả loài người và các hàng phi nhân, ngôn ngữ của họ đều khác nhau, âm thanh chẳng đồng, lời có khinh trọng. Như Lai thánh tuệ tùy theo âm hưởng và tùy thời đưa vào làm cho đúng, có danh hiệu và chủng loại. Như Thích chủng là dòng họ Thích, An Tức, Nguyệt Chi, Đại Tần, Kiếm Phù, Náo Động, Khâu Từ, Vu Điền, Sa Lạc, Thiên Thiện, Ô kỳ. Các nước trước sau như Hung Nô, Tiền Ti, Ngô, Thục, Tần và các giống di địch như Tha-la-đa, ngu dân, dã nhân cùng các Tu man gia chú, xứ nữ nhân, nước Mâu-đâu-tra, nước Nhân duyên, nước Ba-la-nại, nước Sô thụ, nước Kim Bản, nước Tỳ-la-bản, nước Kỳ-tì-sa, nước Ích Bản, nước Thượng Bản, nước Tha đàm và các nước ở phía Bắc, phía Tây cho đến trong biển các loài thủy tộc và các thủy thần, ngôn ngữ đều khác nhau, chi tháo của họ chẳng đồng, âm thanh cũng sai khác.

Đức Như Lai chí chân tùy theo ngôn ngữ âm thanh của họ mà nhập vào trong ấy rồi khai thị giáo hóa họ, xây dựng họ nơi chánh chân.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! Cõi đại thiên này có tám mươi bốn ức trăm ngàn vạn loài chúng sinh. Ngôn ngữ của họ đều khác nhau. Tính kể tất cả đều quy về một nghĩa, trí tuệ chí chân, chí thành không phần nộ.

Đây là ngôn từ bí yếu của Đức Như Lai.

Thưa Bồ-tát Tịch Ý! ngôn từ của Đức Như Lai giải quyết lưới nghi của tất cả chúng sinh làm cho họ không còn kết sử.

Tất cả chúng sinh mười phương, chủng loại nhiều hơn đất đại địa, gây nghiệp riêng khác, Đức Như Lai đều làm cho hết tội đến được thân loài người. Do thân người từ tư tưởng phát sinh trí tuệ biện tài dừng mãnh như Trường lão Xá-lợi-phất. Hợp tất cả vào trí tuệ của một bậc Thánh khiến tất cả chúng sinh đều được trí tuệ thánh minh như trước. Như vậy trong một kiếp, nếu qua một kiếp mà trí tuệ thiên tư quán sát các tướng để tìm rõ gốc ngọn của một người mà không giáo huấn được thì phải theo hai người để được dạy dỗ. Trí tuệ sáng suốt nhờ đó giải tỏa sự nghi ngờ của chúng sinh để đi đến chỗ Như Lai. Như Lai chỉ trong khoảnh khắc như gậy móng tay nói rõ tất cả gốc ngọn. Đại thánh là như vậy thường đem nhất tâm nhập vào tâm niệm tất cả chúng sinh, có thể phân biệt vì có trí tuệ sáng suốt. Chỉ cần một ngôn từ là quyết đoán hết lưới nghi. Tất cả được trí tuệ, được hân hoan vì được nghe Như Lai, đạt đến trí tuệ sáng suốt. Như Lai khiến cho tất cả rõ ràng rồi dùng ý tịch tĩnh Như Lai giải quyết tất cả nghi ngờ trước sau khiến không còn dư sót. Đó là ngôn từ bí yếu của Như Lai nhập âm hưởng vào trong ngôn giáo. Những việc như vậy không thể nói hết.

Ngôn từ của Đức Như Lai chẳng thể hạn lượng được, không gì ví dụ được.

Lúc nói ngôn từ bí yếu của Đức Như Lai, có hai vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tất cả chúng hội được chưa từng có, tất cả được nghe Mật Tích Kim Cang lực sĩ nói về sự nghiệp ngôn từ bí mật của Như Lai, mọi người đều vui mừng, từ tòa ngồi đứng dậy, cúi đầu tự quy Mật Tích Kim Cang.

